

Số: 144/NQ-HĐTYDTB

Thái Bình, ngày 25 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động
của Trường Đại học Y Dược Thái Bình**

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10/11/2022;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Quyết định số 3862/QĐ-BYT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công nhận Hội đồng trường Trường Đại học Y Dược Thái Bình nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐTYDTB ngày 24/9/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Y Dược Thái Bình về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y Dược Thái Bình;

Xét Tờ trình số 644/TTr-YDTB ngày 02/7/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Thái Bình về việc đề nghị phê duyệt Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường Đại học Y Dược Thái Bình; Báo cáo thẩm tra và đề xuất thông qua của Ban Tổ chức nhân sự và Hành chính;

Căn cứ Nghị quyết Phiên họp lần thứ 18 số 139/NQ-HĐTYDTB ngày 23/7/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Y Dược Thái Bình, nhiệm kỳ 2020-2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường Đại học Y Dược Thái Bình.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Nghị quyết số 08/NQ-HĐTYDTB ngày 28/6/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Y Dược Thái Bình về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường Đại học Y Dược Thái Bình.

Điều 3. Chủ tịch Hội đồng trường, các thành viên Hội đồng trường, Ban Giám hiệu, trưởng các đơn vị, các tổ chức chính trị xã hội, toàn thể viên chức, người lao động và người học chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Y tế (để báo cáo);
- Đảng ủy (để báo cáo);
- Lưu: VT, VPHĐT.

**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**



PGS.TS Nguyễn Quốc Tiến

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH



QUY CHẾ
THỰC HIỆN DÂN CHỦ TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Tháng 7/2024



QUY CHẾ

Thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường Đại học Y Dược Thái Bình

(Kèm theo Nghị quyết số 144/NQ-HĐTYDTB ngày 25 tháng 7 năm 2024
của Hội đồng trường Trường Đại học Y Dược Thái Bình, nhiệm kỳ 2020-2025)

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích thực hiện dân chủ trong Trường Đại học Y Dược Thái Bình

1. Thực hiện dân chủ trong Trường Đại học Y Dược Thái Bình (sau đây gọi tắt là Trường) nhằm phát huy quyền làm chủ của viên chức, người lao động (VC, NLĐ) và người học, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và các tổ chức chính trị xã hội thuộc Trường.

2. Góp phần xây dựng đội ngũ viên chức lãnh đạo quản lý có đủ phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển và đổi mới của Trường, của Ngành, của đất nước.

3. Tăng cường trật tự, kỷ cương trong mọi hoạt động của Trường, ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực và tệ nạn xã hội, phòng ngừa và chống các hành vi tham nhũng, lãng phí, quan liêu, sách nhiễu, thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định những nội dung liên quan đến việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường, bao gồm: Trách nhiệm của Hội đồng trường, Hiệu trưởng, VC, NLĐ, người học, các đơn vị, tổ chức trong Trường; Những nội dung Hiệu trưởng phải công khai, hình thức và thời điểm công khai; Quyền và trách nhiệm của VC, NLĐ và người học; Những việc VC, NLĐ giám sát kiểm tra và hình thức giám sát kiểm tra; hoạt động Thanh tra nhân dân; Quan hệ và giải quyết công việc giữa Trường với công dân, cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan

2. Quy chế này áp dụng đối với Trường Đại học Y Dược Thái Bình, các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường, các tổ chức chính trị xã hội, VC, NLĐ và người học của Trường.

Điều 3. Căn cứ pháp lý

Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10/11/2022;

Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Nghị định số 145/2020/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

Hướng dẫn số 11/HD-TLĐ ngày 14/3/2024 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc Hướng dẫn Công đoàn tham gia thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Quyết định số 1382/QĐ-BYT ngày 23/5/2024 của Bộ Y tế ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế.

Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Nghị quyết số 18/NQ-HĐTYDTB ngày 24/9/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Y Dược Thái Bình ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y Dược Thái Bình.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện dân chủ trong Trường

1. Thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường phải gắn liền với việc bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng; chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ; phát huy vai trò của Hội đồng trường, Hiệu trưởng và các đơn vị, các tổ chức đoàn thể trong Trường.

2. Thực hiện dân chủ phải trong khuôn khổ của Hiến pháp và pháp luật; quyền lợi phải đi đôi với nghĩa vụ và trách nhiệm; dân chủ phải gắn liền với kỷ luật, kỷ cương trong Trường. Bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của Trường, của VC, NLD và người học trong Trường.

3. Xử lý nghiêm minh những hành vi xâm phạm quyền tự do dân chủ hoặc lợi dụng dân chủ làm ảnh hưởng đến uy tín của Trường cũng như ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của VC, NLD và người học, cản trở việc thực hiện nhiệm vụ của Trường.

4. Bảo đảm quyền của VC, NLD, người học được biết, tham gia ý kiến, quyết định và kiểm tra, giám sát việc thực hiện dân chủ ở cơ sở. Tôn trọng ý kiến đóng góp của VC, NLD, người học, kịp thời giải quyết kiến nghị, phản ánh của VC, NLD, người học.

5. Bảo đảm công khai, minh bạch, tăng cường và nâng cao trách nhiệm giải trình, kịp thời giải quyết các vấn đề liên quan trong quá trình thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường.

6. Thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường thông qua việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện hệ thống văn bản quản lý nội bộ của Trường.

Điều 5. Các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ trong Trường

1. Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho người được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở, nâng cao nhận thức của VC, NLD, người học về việc thực hiện dân chủ ở cơ sở.

3. Nâng cao trách nhiệm, vai trò nêu gương của Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, cán bộ lãnh đạo, quản lý, đảng viên, VC, NLD, người học trong việc thực hiện dân chủ và bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở; lấy mức độ thực hiện dân chủ ở cơ sở Trường và các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường làm căn cứ đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

4. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các gương điển hình, có nhiều thành tích trong việc phát huy và tổ chức thực hiện tốt công tác dân chủ ở cơ sở, phát hiện và xử lý nghiêm đối với các đơn vị, cá nhân vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

5. Hỗ trợ, khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học - kỹ thuật, trang bị phương tiện kỹ thuật và bảo đảm các điều kiện cần thiết khác cho việc tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở phù hợp với tiến trình xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, xã hội số.

Điều 6. Các hành vi bị nghiêm cấm trong thực hiện dân chủ trong Trường

1. Gây khó khăn, phiền hà hoặc cản trở, đe dọa VC, NLD, người học thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường.

2. Bao che, cản trở, trù dập hoặc thiếu trách nhiệm trong việc giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo; tiết lộ thông tin về người tố cáo, người cung cấp thông tin về hành vi vi phạm có liên quan đến việc thực hiện dân chủ ở cơ sở.

3. Lợi dụng việc thực hiện dân chủ ở cơ sở để thực hiện hành vi xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

4. Lợi dụng việc thực hiện dân chủ ở cơ sở để xuyên tạc, vu khống, gây mâu thuẫn, kích động bạo lực, phân biệt vùng, miền, giới tính, tôn giáo, dân tộc, gây thiệt hại cho cá nhân, đơn vị, tổ chức và Trường.

5. Giả mạo giấy tờ, gian lận hoặc dùng thủ đoạn khác để làm sai lệch nội dung, kết quả hồ sơ, văn bản, quyết định, ý kiến tham gia của VC, NLD, người học.

CHƯƠNG II

THỰC HIỆN DÂN CHỦ TRONG NỘI BỘ TRƯỜNG

Mục 1

TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG, HIỆU TRƯỞNG, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG, NGƯỜI HỌC VÀ CÁC ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC TRONG TRƯỜNG

Điều 7. Trách nhiệm của Hội đồng trường

1. Hội đồng trường có trách nhiệm ban hành, điều chỉnh, bổ sung Quy chế dân chủ trong hoạt động của Trường.
2. Thực hiện dân chủ, công khai trong công tác quản lý, điều hành hoạt động của Hội đồng trường theo quy định của pháp luật.
3. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng trường theo Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường và các quy định của pháp luật.
4. Tổ chức giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của Trường và báo cáo hằng năm với VC, NLD, Bộ Y tế về kết quả giám sát.

Điều 8. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

1. Quản lý điều hành các hoạt động của Trường, chịu trách nhiệm trước pháp luật, cấp trên và tập thể VC, NLD về toàn bộ hoạt động của Trường.
2. Thực hiện dân chủ, công khai trong quản lý, điều hành hoạt động của Trường; trong quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chế độ, chính sách đối với VC, NLD và người học theo quy định của pháp luật và Quy chế này.
3. Chỉ đạo phổ biến, quán triệt kịp thời, thường xuyên chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về xây dựng và thực hiện dân chủ ở cơ sở.
4. Triển khai thực hiện đánh giá, phân loại hàng năm đối với VC, NLD theo quy định. Lắng nghe và tiếp thu những ý kiến của cá nhân, đơn vị, tổ chức đoàn thể trong Trường, có các biện pháp giải quyết đúng theo chế độ, chính sách hiện hành của Nhà nước, theo nội quy, quy chế, quy định của Trường và phù hợp với thẩm quyền giải quyết của Hiệu trưởng, đồng thời phải thông báo cho cá nhân, đơn vị, tổ chức đoàn thể trong trường biết và báo cáo lên cấp trên theo quy định.
5. Tổ chức các cuộc họp giao ban định kỳ để đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao và đề ra nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phải thực hiện trong thời gian tới của Trường.
6. Phối hợp với Công đoàn Trường tổ chức Hội nghị VC, NLD của Trường mỗi năm một lần theo quy định tại Điều 23 của Quy chế này.
7. Chỉ đạo việc quản lý, sử dụng trang thiết bị làm việc trong cơ quan, đơn vị bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm; sử dụng tiết kiệm kinh phí được cấp; thực

hiện các quy định về công khai tài chính. Việc mua sắm thiết bị, phương tiện và các tài sản của cơ quan, đơn vị phải thực hiện theo quy định của pháp luật.

8. Triển khai thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng; kịp thời xử lý người có hành vi tham nhũng trong cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật.

9. Chỉ đạo việc cung cấp đầy đủ, kịp thời những thông tin, tài liệu, cách thức tổ chức thực hiện, trách nhiệm thực hiện và trách nhiệm giải trình những nội dung công việc của Trường.

10. Thực hiện chế độ công khai theo quy định tại Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định hiện hành của Nhà nước, của Bộ Y tế; công khai về tài chính, tài sản, công khai các quyền lợi, chế độ, chính sách và việc đánh giá định kỳ đối với VC, NLD và người học theo quy định tại Mục 2, Chương 2 của Quy chế này.

11. Gương mẫu, đi đầu trong việc đấu tranh chống những biểu hiện không dân chủ trong Trường; Chỉ đạo, xem xét và xử lý kịp thời người có hành vi cản trở việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường, cửa quyền, sách nhiễu, thành kiến, trù dập, giấu giếm, bung bít, làm sai sự thật, làm trái nguyên tắc và những biểu hiện không dân chủ khác.

12. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra hoạt động trực tiếp của cấp dưới trong việc thực hiện dân chủ và giải quyết kịp thời những kiến nghị của VC, NLD và người học theo thẩm quyền được giao.

13. Chủ trì, phối hợp với Công đoàn Trường tổ chức thực hiện và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của Trường. Tổng kết, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện dân chủ của Trường.

14. Chỉ đạo các đơn vị chức năng tổ chức đối thoại với người học một năm một lần.

Điều 9. Trách nhiệm của các trưởng đơn vị thuộc và trực thuộc Trường

Trưởng đơn vị thuộc Trường (phòng, ban, trung tâm, khoa, bộ môn thuộc Trường) và trưởng các đơn vị trực thuộc Trường là người đại diện cho đơn vị có trách nhiệm:

1. Tham mưu, đề xuất những biện pháp giúp Hiệu trưởng thực hiện tốt những quy định của Quy chế này.

2. Chấp hành và tổ chức thực hiện tốt các hoạt động dân chủ trong đơn vị.

3. Thực hiện nghiêm túc lễ lối làm việc trong đơn vị, giữa các đơn vị với nhau và giữa đơn vị với Trường; thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị và những quy định của Luật Giáo dục, Luật viên chức, Luật lao động, các nghị định, thông tư hướng dẫn kèm theo và Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường.

4. Quản lý và điều hành hoạt động của đơn vị; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Hiệu trưởng về toàn bộ hoạt động của đơn vị, quản lý VC, NLD của đơn vị và người học theo quy định của pháp luật.



5. Phổ biến kịp thời các văn bản, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của cấp trên.

6. Phối hợp với Công đoàn bộ phận cử người tham gia Hội nghị đại biểu VC, NLĐ theo hướng dẫn của Trường.

7. Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về việc thực hiện chế độ công khai trong lĩnh vực phụ trách của đơn vị.

Điều 10. Trách nhiệm của người đứng đầu các tổ chức chính trị xã hội của Trường

Người đứng đầu các tổ chức chính trị xã hội của Trường (Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, Hội cựu chiến binh,...) là người đại diện cho các tổ chức chính trị xã hội có trách nhiệm:

1. Phối hợp với Hiệu trưởng trong việc tuyên truyền, tổ chức, thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của Trường.

2. Nâng cao chất lượng sinh hoạt của các tổ chức chính trị xã hội, dân chủ bàn bạc các chủ trương, biện pháp thực hiện các nhiệm vụ của Trường.

3. Tích cực tham gia thực hiện và đóng góp ý kiến vào việc xây dựng các quy chế, quy định tổ chức hoạt động, quản lý của Trường.

Điều 11. Trách nhiệm của viên chức và người lao động

1. Nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế của Trường; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời; thực hiện các quy định về nghĩa vụ, đạo đức nhà giáo, văn hóa giao tiếp, quy tắc ứng xử, nguyên tắc trong hoạt động nghề nghiệp và những việc không được làm theo quy định của pháp luật.

2. Tham gia đóng góp ý kiến về những nội dung quy định tại Điều 17 Quy chế này.

3. Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của VC, NLĐ; tôn trọng đồng nghiệp và người học; bảo vệ uy tín của Trường.

4. Thực hiện tốt các nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học, học tập, quản lý... của Trường và của đơn vị.

5. Thực hiện nếp sống có văn hóa, lành mạnh, trung thực, thực hiện nghiêm túc tự phê bình và phê bình, phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm để không ngừng tiến bộ; thẳng thắn đóng góp ý kiến để xây dựng nội bộ cơ quan, đơn vị trong sạch, vững mạnh.

6. Kiên quyết đấu tranh chống những hiện tượng bè phái, mất đoàn kết, cửa quyền, quan liêu, chủ nghĩa cá nhân và những hoạt động khác vi phạm dân chủ, kỷ cương nề nếp trong Trường. Báo cáo người có thẩm quyền khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động của Trường.

7. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Hiệu trưởng, Trưởng đơn vị về việc thi hành nhiệm vụ, công vụ của mình.

Điều 12. Trách nhiệm của người học

1. Thực hiện đúng những quy định trong Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, Quy chế đào tạo, Quy chế học viên sinh viên và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến người học.

2. Thực hiện đúng những quy định trong các văn bản hành chính của Trường có liên quan đến người học.

3. Thực hiện tốt nhiệm vụ học tập, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; chịu trách nhiệm trước pháp luật, Hiệu trưởng, trưởng các đơn vị về việc thực hiện nhiệm vụ của mình.

4. Xây dựng nếp sống có văn hóa, lành mạnh, trung thực, thực hiện tự phê bình và phê bình nghiêm túc, phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm để không ngừng tiến bộ.

5. Kiên quyết đấu tranh chống những hiện tượng bè phái, mất đoàn kết, tiêu cực trong học tập và những hoạt động khác vi phạm dân chủ, kỷ cương nề nếp trong Trường.

Mục 2

NHỮNG NỘI DUNG HIỆU TRƯỞNG PHẢI CÔNG KHAI, HÌNH THỨC VÀ THỜI ĐIỂM CÔNG KHAI

Điều 13. Những nội dung Hiệu trưởng phải công khai

1. Những nội dung phải công khai để viên chức và người lao động biết:

a) Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý cấp trên liên quan đến công việc của Trường;

b) Kế hoạch công tác hằng năm, hằng quý, hằng tháng của Trường;

c) Các khoản đóng góp của người học, kinh phí hoạt động hằng năm; Số liệu, báo cáo thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền quyết định và các nguồn tài chính khác; tình hình thực hiện dự toán ngân sách và quyết toán kinh phí hằng năm; kết quả kiểm toán, kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước (nếu có);

d) Tiêu chuẩn, định mức, thủ tục hành chính về tài sản công; tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng, thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi công năng, bán, thanh lý, tiêu hủy và hình thức xử lý khác đối với tài sản công; tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công được giao quản lý, sử dụng.

e) Tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm; hợp đồng làm việc, thay đổi chức danh nghề nghiệp, thay đổi vị trí làm việc, chấm dứt hợp đồng làm việc; đi công tác nước ngoài, giải quyết chế độ, nâng bậc lương, nâng ngạch, đánh giá, xếp loại VC, NLD; khen

Y
ỜN
HỌ
ƯỢ
I BÌ
★

thường, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với VC, NLD; các đề án, dự án và việc xây dựng các văn bản quản lý nội bộ của Trường;

f) Kết luận của cấp có thẩm quyền về vụ việc tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong cơ quan, đơn vị, bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định của pháp luật;

g) Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Trường;

h) Các nội quy, quy chế của Trường;

i) Kết quả tiếp thu ý kiến của VC, NLD và người học về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Hiệu trưởng.

2. Những nội dung phải công khai để người học, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội tham gia giám sát, đánh giá Trường theo quy định của pháp luật:

a) Những việc được quy định tại Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Tất cả các quy định của cơ sở giáo dục liên quan đến việc học tập của người học theo quy định của pháp luật;

c) Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục.

Điều 14. Hình thức, thời điểm và thời gian công khai

1. Hình thức công khai:

Căn cứ từng nội dung phải công khai để thực hiện các hình thức sau:

- Niêm yết tại văn phòng làm việc của các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường;
- Thông báo tại Hội nghị VC, NLD;
- Thông báo bằng văn bản hoặc qua thư điện tử đến toàn thể VC, NLD và người học;
- Thông báo cho các trường đơn vị và yêu cầu các trường đơn vị thông báo đến VC, NLD làm việc trong các đơn vị đó;
- Thông báo bằng văn bản đến Đảng ủy, Ban Chấp hành Công đoàn trường;
- Đăng tải trên trang thông tin điện tử của Trường (website).

2. Thời điểm và thời gian công khai:

a) Đối với các những nội dung phải công khai cho VC, NLD được biết: chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày văn bản có nội dung về các việc phải công khai được ban hành hoặc kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan, đơn vị cấp trên, trừ những tài liệu mật theo quy định của pháp luật và trường hợp sử dụng hình thức thông báo tại Hội nghị VC, NLD, thời gian công khai theo quy định của pháp luật. Đối với văn bản niêm yết tại Trường thì phải thực hiện niêm yết ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết;

b) Các quy định liên quan đến việc học tập của người học phải được công khai vào tháng 6 hằng năm, đảm bảo đầy đủ, chính xác và kịp thời trước khi bắt đầu năm học mới hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

Mục 3

QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ NGƯỜI HỌC

Điều 15. Quyền của viên chức và người lao động

Viên chức và người lao động trong Trường có quyền sau đây:

1. Trình bày ý kiến, đề xuất giải quyết những vấn đề thuộc phạm vi trách nhiệm của mình khác với sự chỉ đạo của người phụ trách trực tiếp, nhưng vẫn phải chấp hành sự chỉ đạo của người phụ trách trực tiếp, đồng thời có quyền bảo lưu ý kiến và báo cáo lên Ban Giám hiệu.

2. Khiếu nại theo quy định của Luật khiếu nại về quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật của người có thẩm quyền đối với mình khi có căn cứ cho rằng quyết định hoặc hành vi đó là trái pháp luật, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

3. Tố cáo những hành vi trái pháp luật của đơn vị, tổ chức, cá nhân trong Trường theo quy định của Luật tố cáo khi có căn cứ cho rằng hành vi đó gây thiệt hại đến lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức và cá nhân.

4. Được bàn, quyết định tham gia: Câu lạc bộ, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội khác theo quy định của pháp luật.

5. Yêu cầu giải trình, giải đáp thắc mắc đối với tổ chức, đơn vị, cá nhân phụ trách về các vấn đề liên quan đến trách nhiệm, quyền và lợi ích chính đáng của mình.

6. Trong khi thi hành công vụ viên chức được quyền từ chối thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ trái với quy định của pháp luật, được quyết định vấn đề mang tính chuyên môn gắn với công việc hoặc nhiệm vụ được giao.

Điều 16. Những việc người học được biết

1. Chủ trương, chế độ, chính sách của Nhà nước, của ngành và những quy định của Trường đối với người học.

2. Kế hoạch tuyển sinh, kế hoạch đào tạo của Trường hằng năm.

3. Những thông tin có liên quan đến học tập, rèn luyện, sinh hoạt và các khoản đóng góp theo quy định.

4. Chủ trương, kế hoạch tổ chức cho người học phấn đấu trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, gia nhập các tổ chức, các đoàn thể trong Trường.

Điều 17. Những việc viên chức, người lao động và người học được tham gia ý kiến

1. Những việc viên chức, người lao động được tham gia ý kiến:

a) Chủ trương, giải pháp thực hiện nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến kế hoạch, đề án, dự án, chiến lược, định hướng phát triển của Trường;

- b) Kế hoạch công tác hằng năm của Trường;
- c) Tổ chức phong trào thi đua của Trường;
- d) Báo cáo sơ kết, tổng kết của Trường;
- e) Các biện pháp cải tiến tổ chức, hoạt động và lề lối làm việc; phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống quan liêu, phiến hà, sách nhiễu VC, NLD và người học;
- f) Kế hoạch tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng viên chức và người lao động; bầu cử, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ;
- g) Thực hiện chế độ chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của viên chức và người lao động;
- h) Xây dựng, bổ sung, sửa đổi các văn bản quản lý nội bộ của Trường;
- i) Kế hoạch/đề án tuyển sinh của Trường.

2. Những việc người học được tham gia ý kiến:

- a) Kế hoạch giáo dục và đào tạo hằng năm của Trường;
- b) Những thông tin có liên quan đến học tập, rèn luyện, sinh hoạt và các khoản đóng góp theo quy định;
- c) Chế độ chính sách của Nhà nước;
- d) Nội quy, quy định của Trường có liên quan đến người học;
- e) Tổ chức phong trào thi đua và các hoạt động khác trong Trường có liên quan đến người học.

Điều 18. Hình thức, thời gian tham gia ý kiến

1. Hình thức tham gia ý kiến: Căn cứ đặc điểm, tính chất và nội dung hoạt động để áp dụng những hình thức sau:

- a) Tham gia ý kiến trực tiếp với Hiệu trưởng, các trưởng đơn vị, các tổ chức đoàn thể;
- b) Thông qua Hội nghị VC, NLD của đơn vị và của Trường;
- c) Tham gia ý kiến trực tiếp góp ý đối với dự thảo các văn bản quản lý nội bộ của Trường;
- d) Thông qua hòm thư góp ý, hộp thư điện tử của Trường;
- e) Sử dụng mạng xã hội để tham gia ý kiến trong trường hợp Trường tổ chức lấy ý kiến thông qua mạng xã hội nhưng không trái với quy định của pháp luật.
- f) Các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Thời hạn tham gia ý kiến

Các đơn vị gửi văn bản dự thảo xin ý kiến phải ghi rõ thời hạn tham gia ý kiến, nếu quá thời hạn quy định mà đối tượng được xin ý kiến không có ý kiến thì coi như đồng ý với các nội dung của văn bản dự thảo. Sau khi ban hành văn bản,



nếu cá nhân/đơn vị có ý kiến thì gửi đến đơn vị chức năng để tổng hợp trình Hiệu trưởng xem xét, sửa đổi trong lần điều chỉnh kế tiếp.

Điều 19. Trách nhiệm trong việc tổ chức lấy ý kiến VC, NLD, người học tham gia ý kiến

1. Hiệu trưởng có kế hoạch tổ chức lấy ý kiến VC, NLD và người học về các nội dung quy định tại Điều 17 của Quy chế này, trong đó xác định rõ nội dung lấy ý kiến, hình thức lấy ý kiến, cách thức, thời hạn triển khai và trách nhiệm tổ chức thực hiện; chịu trách nhiệm chỉ đạo việc tiếp nhận, tổng hợp ý kiến, thông tin phản hồi của VC, NLD và người học; nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia và thực hiện việc công khai nội dung giải trình, tiếp thu đến VC, NLD và người học.

2. Ban Chấp hành Công đoàn Trường phối hợp với Hiệu trưởng trong việc thực hiện kế hoạch tổ chức lấy ý kiến; giám sát việc lập và tổ chức thực hiện kế hoạch tổ chức lấy ý kiến, quá trình lấy ý kiến, kết quả giải trình, tiếp thu và tổ chức thực hiện các nội dung VC, NLD đã tham gia ý kiến.

3. VC, NLD và người học có trách nhiệm tích cực, gương mẫu đóng góp, tham gia ý kiến làm cơ sở cho cấp có thẩm quyền quyết định; theo dõi, đánh giá, giám sát việc tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến đối với các nội dung đã được đưa ra lấy ý kiến VC, NLD, người học và quá trình tổ chức thực hiện quyết định về các nội dung này.

Mục 4

NHỮNG NỘI DUNG VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG BÀN VÀ QUYẾT ĐỊNH

Điều 20. Những nội dung VC, NLD bàn và quyết định

1. Bầu, cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân.
2. Việc thu, chi, quản lý các khoản đóng góp của VC, NLD ngoài các khoản đã được pháp luật quy định.
3. Nội dung nghị quyết hội nghị VC, NLD.
4. Các công việc tự quản khác trong Trường không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với thuần phong, mỹ tục và đạo đức xã hội.

Điều 21. Hình thức VC, NLD bàn và quyết định

1. VC, NLD bàn và quyết định các nội dung quy định tại Điều 20 của Quy chế này tại hội nghị VC, NLD.
2. Trường hợp không thể tổ chức hội nghị VC, NLD thì Hiệu trưởng thống nhất với Ban Chấp hành Công đoàn Trường tổ chức gửi phiếu lấy ý kiến của toàn thể VC, NLD.

3. Trường hợp pháp luật có quy định khác về việc tổ chức đề VC, NLD bàn và quyết định thì thực hiện theo quy định đó.

Điều 22. Trách nhiệm trong việc tổ chức đề VC, NLD bàn, quyết định và thực hiện quyết định của tập thể VC, NLD

1. Hiệu trưởng có trách nhiệm phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn Trường thống nhất chủ trương, xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị VC, NLD hoặc tổ chức gửi phiếu lấy ý kiến của toàn thể VC, NLD bàn, quyết định các nội dung quy định tại Điều 20 của Quy chế này.

2. Hiệu trưởng phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn Trường phổ biến, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện nghị quyết của hội nghị VC, NLD, quy chế thực hiện dân chủ và các nội dung khác đã được VC, NLD thống nhất, quyết định; cử đầu mối để phối hợp, theo dõi, đề xuất xử lý kịp thời những phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

3. Định kỳ 06 tháng một lần, Hiệu trưởng phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn Trường tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết của hội nghị VC, NLD, thông báo kết quả kiểm tra, đánh giá đến toàn thể VC, NLD.

4. VC, NLD có trách nhiệm tích cực, gương mẫu tham gia bàn và quyết định các nội dung quy định tại Điều 20 của Quy chế này và nghiêm túc thực hiện các quyết định đã được tập thể thống nhất; trường hợp nhận thấy quyết định của tập thể VC, NLD không bảo đảm trình tự, thủ tục hoặc có nội dung trái với quy định của pháp luật, trái đạo đức xã hội thì có quyền kiến nghị, phản ánh đến Ban Chấp hành Công đoàn Y tế Việt Nam, Đảng uỷ, Hội đồng trường.

Điều 23. Tổ chức hội nghị viên chức, người lao động

1. Hội nghị VC, NLD do Hiệu trưởng chủ trì, phối hợp với Công đoàn Trường để tổ chức.

Hội nghị VC, NLD được tổ chức định kỳ mỗi năm một lần sau khi kết thúc năm học nhưng không chậm hơn 03 tháng của năm học tiếp theo do Hiệu trưởng quyết định sau khi lấy ý kiến của Công đoàn Trường.

Hội nghị VC, NLD được tổ chức bất thường khi có đề xuất của Ban Chấp hành Công đoàn Trường, Hiệu trưởng hoặc khi có ít nhất một phần ba tổng số VC, NLD cùng đề nghị.

2. Hội nghị VC, NLD được tổ chức từ cấp phòng, ban, trung tâm, khoa, bộ môn thuộc Trường và các đơn vị trực thuộc Trường.

3. Thành phần dự hội nghị VC, NLD được quy định như sau:

a) Hội nghị VC, NLD của Trường là Hội nghị đại biểu VC, NLD được giới thiệu từ các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường do Hiệu trưởng và Công đoàn Trường tổ chức;

b) Hội nghị được tổ chức hợp lệ khi có ít nhất là hai phần ba tổng số VC, NLD hoặc ít nhất là hai phần ba tổng số đại biểu được triệu tập có mặt. Nghị quyết, quyết định của hội nghị được thông qua khi có trên 50% tổng số người dự hội nghị

tán thành và nội dung không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội;

4. Nội dung của hội nghị VC, NLD bao gồm:

a) Kiểm điểm việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Trường;

b) Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết hội nghị VC, NLD trước đó và những quy định về thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường;

c) Đánh giá, tổng kết và kiểm điểm trách nhiệm của Hiệu trưởng trong việc thực hiện kế hoạch công tác hằng năm;

d) Thảo luận và thống nhất biện pháp thực hiện kế hoạch công tác năm tiếp theo của Trường;

e) Hiệu trưởng lắng nghe ý kiến đóng góp, phê bình, kiến nghị của VC, NLD; trực tiếp giải đáp hoặc chỉ định các Phó Hiệu trưởng, Trưởng/phó các đơn vị chức năng liên quan giải đáp những thắc mắc, kiến nghị trên;

f) Phát động phong trào thi đua và ký kết giao ước thi đua giữa Hiệu trưởng với chủ tịch Công đoàn trường;

g) Bàn các biện pháp cải tiến điều kiện làm việc, nâng cao đời sống của VC, NLD trong Trường;

h) Ban Thanh tra nhân dân báo cáo kết quả hoạt động trong năm; bầu ban Thanh tra nhân dân theo quy định của pháp luật;

i) Khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích trong công tác.

k) Thực hiện các công việc khác theo quyết định của hội nghị.

5. Trình tự tổ chức hội nghị được thực hiện như sau:

a) Hiệu trưởng trình bày báo cáo về các nội dung quy định tại điểm a và điểm c khoản 4 Điều này;

b) Đại diện Công đoàn Trường báo cáo về các nội dung quy định tại điểm b khoản 4 Điều này; kết quả giám sát, hỗ trợ VC, NLD thực hiện dân chủ cơ sở của Trường;

c) VC, NLD tham dự hội nghị thảo luận, tham gia ý kiến, đề xuất, kiến nghị (nếu có);

d) Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn Trường tiếp thu, giải đáp thắc mắc, kiến nghị của VC, NLD đối với các nội dung thuộc thẩm quyền, bàn các biện pháp cải tiến điều kiện làm việc, nâng cao đời sống của VC, NLD, các biện pháp thực hiện kế hoạch công tác năm học tiếp theo của Trường;

đ) Đại diện Ban Thanh tra nhân dân trình bày báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân trong năm học và chương trình công tác năm học tiếp theo;

e) Hội nghị quyết định các nội dung quy định tại Điều 20 của Quy chế này (nếu có);

- g) Tổ chức bầu Ban Thanh tra nhân dân (nếu có);
- h) Tổ chức khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích trong công tác; phát động phong trào thi đua;
- i) Ký kết giao ước thi đua giữa Hiệu trưởng với Công đoàn Trường;
- k) Thông qua nghị quyết hội nghị.

Điều 24. Tổ chức hòm thư góp ý

1. Hiệu trưởng tổ chức hòm thư góp ý để VC, NLD và người học góp ý về việc quản lý, điều hành của Trường; đề đạt tâm tư, nguyện vọng, phản án các hiện tượng thiếu dân chủ, tiêu cực hoặc đề xuất biện pháp và các kế hoạch cụ thể nhằm đảm bảo hoàn thành chức năng, nhiệm vụ của Trường, các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường và của cá nhân.

Hòm thư góp ý được đặt tại tầng 1 nhà A (15 tầng) và tầng 1 nhà C (9 tầng); đối với Bệnh viện Trường được đặt tại vị trí Khoa Khám bệnh để tiếp nhận ý kiến góp ý theo quy định. Ngoài ra, Trường và Bệnh viện Trường có hộp thư điện tử là email của đơn vị.

2. Việc quản lý hòm thư góp ý của Trường do Ban Thanh tra nhân dân và Phòng Tổ chức cán bộ thực hiện theo quy định. Đối với Bệnh viện Trường có quy định riêng.

3. Việc trả lời các ý kiến góp ý được thực hiện bằng hình thức: Trực tiếp trao đổi trong trường hợp người đóng góp ý kiến yêu cầu; Báo cáo công khai tại cuộc họp của Trường nếu có vấn đề liên quan đến hoạt động chung của Trường; Thông báo bằng văn bản cho người góp ý và đơn vị có liên quan; Trả lời ý kiến góp ý qua hòm thư điện tử (đối với trường hợp góp ý qua hộp thư điện tử).

Mục 5

NHỮNG VIỆC VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG GIÁM SÁT, KIỂM TRA VÀ HÌNH THỨC GIÁM SÁT, KIỂM TRA

Điều 25. Những việc viên chức và người lao động giám sát, kiểm tra

1. Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, kế hoạch công tác hằng năm của Trường.
2. Công tác tài chính, quản lý và sử dụng tài sản; xây dựng cơ sở vật chất; việc thu chi các khoản đóng góp của người học, các khoản tài trợ cho Trường.
3. Thực hiện các nội quy, quy chế của Trường.
4. Thực hiện các chế độ, chính sách của Nhà nước về quyền và lợi ích của VC, NLD và người học trong Trường.
5. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Trường.

Điều 26. Hình thức giám sát, kiểm tra

1. Thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.
2. Thông qua kiểm điểm công tác, tự phê bình và phê bình trong các cuộc họp định kỳ của các đơn vị, của Trường.
3. Hoạt động học tập, công tác, sinh hoạt của VC, NLD.
4. Quan sát, tìm hiểu, giao tiếp với người có chức vụ, quyền hạn, VC, NLD khác trong Trường.
5. Tiếp cận các thông tin được công khai; các thông tin, báo cáo của Trường hoặc người được giao quản lý, thực hiện các nội dung VC, NLD đã bàn và quyết định.
6. Thông qua Hội nghị VC, NLD của Trường.

Điều 27. Xử lý kết quả kiểm tra, giám sát của VC, NLD

1. Thông qua việc kiểm tra, giám sát trực tiếp, VC, NLD tham gia nhận xét, góp ý kiến về phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu, ban lãnh đạo, người quản lý, phụ trách trực tiếp, những người có thẩm quyền khác tại cơ quan, đơn vị; tích cực tham gia ý kiến góp phần xây dựng nội bộ cơ quan, đơn vị trong sạch, vững mạnh.
2. Khi phát hiện hành vi, nội dung có dấu hiệu vi phạm, VC, NLD có quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật hoặc kiến nghị, phản ánh đến Hiệu trưởng, Trưởng đơn vị, đến tổ chức Công đoàn hoặc các tổ chức đoàn thể khác mà mình là thành viên được thành lập và hoạt động ở Trường hoặc phản ánh, đề nghị Ban Thanh tra nhân dân xem xét, thực hiện kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ.

Điều 28. Trách nhiệm trong việc bảo đảm để VC, NLD thực hiện kiểm tra, giám sát

1. Hiệu trưởng có trách nhiệm:
 - a) Phối hợp cùng Ban Chấp hành Công đoàn Trường xây dựng quy chế thực hiện dân chủ của Trường làm cơ sở để VC, NLD kiểm tra, giám sát việc thực hiện.
 - b) Tạo lập cơ chế tiếp nhận góp ý, kiến nghị, phản ánh của VC, NLD tại Trường; thực hiện việc đối thoại, giải trình với VC, NLD theo quy định của pháp luật; sử dụng nội dung nhận xét, góp ý của VC, NLD trong quá trình thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng VC, NLD tại Trường.
 - c) Xem xét, giải quyết, giải trình và trả lời kịp thời khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của VC, NLD, kiến nghị của Công đoàn và các tổ chức đoàn thể khác của Trường; kịp thời báo cáo, chuyển thông tin đến cơ quan có thẩm quyền đối với những vấn đề không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình.
 - d) Tạo điều kiện và bảo đảm để Ban Thanh tra nhân dân thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

đ) Xử lý người có hành vi cản trở VC, NLD thực hiện quyền kiểm tra, giám sát hoặc người có hành vi trả thù, trù dập người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật.

e) Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng, tiêu cực; xử lý và tạo điều kiện đề cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý người có hành vi tham nhũng, tiêu cực; nếu thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng, tiêu cực trong Trường thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn Trường và Ban Thanh tra nhân dân có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của VC, NLD theo thẩm quyền hoặc thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

3. VC, NLD chịu trách nhiệm về nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của mình; chủ động, tích cực phối hợp với Ban Thanh tra nhân dân và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm trong việc xác minh, kiểm tra, giám sát đối với các nội dung mà mình đã kiến nghị, đề nghị.

Mục 6

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN THANH TRA NHÂN DÂN

Điều 29. Tổ chức Ban Thanh tra nhân dân

1. Ban Thanh tra nhân dân do hội nghị VC, NLD bầu gồm từ 03 đến 09 thành viên theo đề nghị của Ban Chấp hành Công đoàn Trường.

2. Thành viên Ban Thanh tra nhân dân là người đang công tác trong cơ quan, đơn vị, có phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín trong cơ quan, đơn vị, có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ; có hiểu biết về chính sách, pháp luật và tự nguyện tham gia Ban Thanh tra nhân dân; không đồng thời là Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng hoặc Kế toán trưởng.

3. Nhiệm kỳ của Ban Thanh tra nhân dân là 02 năm. Trong nhiệm kỳ, nếu khuyết thành viên hoặc thành viên Ban Thanh tra nhân dân không hoàn thành nhiệm vụ, không còn được tin nhiệm hoặc xin thôi làm nhiệm vụ thì Ban Chấp hành Công đoàn Trường đề nghị hội nghị VC, NLD quyết định cho thôi làm nhiệm vụ và bầu người khác thay thế.

4. Ban Thanh tra nhân dân gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên. Trưởng ban chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân; Phó Trưởng ban có trách nhiệm giúp Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ; các thành viên khác thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban.

Điều 30. Trách nhiệm của Ban Thanh tra nhân dân

1. Xây dựng Quy chế làm việc của Ban Thanh tra nhân dân theo quy định của pháp luật.

2. Giám sát việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ công tác hằng năm của Trường; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo; việc thực hiện quy chế dân chủ của các cá nhân và đơn vị trong Trường.

3. Khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm các quy định trong Quy chế này thì kiến nghị Hiệu trưởng xử lý theo quy định và giám sát việc thực hiện kiến nghị đó.

4. Đề nghị Hiệu trưởng, Trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan để phục vụ việc xác minh, kiểm tra, giám sát.

5. Kiến nghị Hiệu trưởng khắc phục những sơ hở, thiếu sót được phát hiện qua việc giám sát; xử lý kỷ luật đối với tập thể, cá nhân có vi phạm pháp luật; các biện pháp đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của VC, NLD. Trong trường hợp Hiệu trưởng không giải quyết hoặc giải quyết không đúng quy định thì báo cáo Hội đồng trường xem xét, trình Bộ Y tế quyết định.

6. Tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của VC, NLD và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến phạm vi kiểm tra, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân đồng thời xem xét, xác minh vụ việc cụ thể.

7. Tham dự các cuộc họp của Trường có nội dung liên quan đến nhiệm vụ giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.

8. Tham dự các cuộc họp của Ban chấp hành Công đoàn Trường có nội dung liên quan đến tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.

Điều 31. Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân

1. Ban Thanh tra nhân dân do Ban Chấp hành Công đoàn Trường trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động.

2. Căn cứ vào nghị quyết hội nghị VC, NLD và sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Chấp hành Công đoàn Trường, Ban Thanh tra nhân dân xây dựng chương trình công tác theo từng quý, 06 tháng và hằng năm.

3. Ban Thanh tra nhân dân có trách nhiệm báo cáo về hoạt động của mình với Ban Chấp hành Công đoàn Trường và tại hội nghị VC, NLD hằng năm của Trường.

Điều 32. Trách nhiệm trong việc bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân

1. Trách nhiệm của Hiệu trưởng:

a) Thông báo cho Ban Thanh tra nhân dân về những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước chủ yếu liên quan đến tổ chức, hoạt động của Trường; báo cáo kết quả công tác hằng năm và mục tiêu, phương hướng công tác năm tiếp theo của Trường;

b) Trực tiếp đối thoại, cung cấp thông tin hoặc yêu cầu các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Ban Thanh tra nhân dân;

c) Xem xét, giải quyết kịp thời các kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân, thông báo kết quả giải quyết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kiến nghị;

d) Thông báo cho Ban Thanh tra nhân dân kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, việc thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ của Trường;

đ) Xử lý người có hành vi cản trở hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, người có hành vi trả thù, trù dập thành viên Ban Thanh tra nhân dân theo quy định của pháp luật.

e) Hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Ban Thanh tra nhân dân.

2. Trách nhiệm của Ban Chấp hành Công đoàn Trường:

a) Giới thiệu nhân sự để hội nghị VC, NLD bầu làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân; công nhận kết quả bầu thành viên Ban Thanh tra nhân dân; đề nghị cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân; tổ chức cuộc họp của Ban Thanh tra nhân dân để bầu Trưởng ban, Phó Trưởng ban và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên;

b) Hướng dẫn Ban Thanh tra nhân dân xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung công tác; xem xét báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và hướng dẫn, chỉ đạo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân; tham gia hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân khi xét thấy cần thiết;

c) Xem xét, giải quyết kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân gửi đến Hiệu trưởng hoặc cấp có thẩm quyền;

d) Vận động cán bộ, VC, NLD phối hợp và tích cực hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.

CHƯƠNG III

DÂN CHỦ TRONG QUAN HỆ VÀ GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC VỚI CÔNG DÂN, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN

Điều 33. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

1. Tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện chế độ công khai trong Trường và đăng tải trên website của Trường để công dân, cơ quan, tổ chức đến liên hệ công tác được biết các nội dung sau:

a) Bộ phận chịu trách nhiệm giải quyết công việc có liên quan;

b) Thủ tục hành chính giải quyết công việc;

c) Mẫu đơn từ, hồ sơ cho từng loại công việc;

d) Phí, lệ phí theo quy định;

e) Thời gian giải quyết từng loại công việc.

2. Chỉ đạo và kiểm tra VC, NLD trong việc giải quyết công việc của công dân, tổ chức; kịp thời có những biện pháp xử lý thích hợp theo quy định của pháp luật đối với những trường hợp vi phạm.

3. Cử người có trách nhiệm gặp và giải quyết công việc có liên quan khi công dân, tổ chức có yêu cầu theo quy định của pháp luật; những kiến nghị, phản ánh, phê bình của công dân, tổ chức phải được nghiên cứu và xử lý kịp thời. Những việc không thuộc thẩm quyền giải quyết, phải thông báo để công dân, tổ chức được biết.

4. Chỉ đạo và bố trí nơi tiếp dân, lịch tiếp dân, thực hiện việc tiếp dân và tổ chức hòm thư góp ý.

Điều 34. Trách nhiệm của viên chức và người lao động

1. Tiếp nhận thông tin; giải quyết các công việc của công dân, tổ chức có liên quan tại Trường, không tiếp nhận và giải quyết công việc của công dân, tổ chức tại nhà riêng; bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật công tác và bí mật về người cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật.

2. Khi công dân, tổ chức yêu cầu, có trách nhiệm giải quyết các yêu cầu đó theo thẩm quyền và quy định. Những việc không thuộc thẩm quyền giải quyết, phải thông báo để công dân, tổ chức biết và hướng dẫn công dân, tổ chức đến nơi có thẩm quyền giải quyết. Không được quan liêu, hách dịch, cửa quyền, tham nhũng, gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu trong khi giải quyết công việc của công dân, tổ chức.

3. Những công việc đã có thời hạn giải quyết theo quy định thì VC, NLD phải chấp hành đúng thời hạn đó. Trường hợp phức tạp đòi hỏi phải có thời gian để nghiên cứu giải quyết thì VC, NLD có trách nhiệm báo cáo người phụ trách trực tiếp và kịp thời thông báo cho công dân, tổ chức biết.

Điều 35. Quan hệ giữa Hiệu trưởng với cơ quan, đơn vị, tổ chức quản lý cấp trên

1. Chấp hành sự chỉ đạo của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đảng uỷ, Hội đồng trường, thực hiện chế độ báo cáo định kỳ đúng quy định, kịp thời và nghiêm túc.

2. Kịp thời phản ánh những vướng mắc, khó khăn của Trường và kiến nghị những biện pháp khắc phục để Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đảng uỷ, Hội đồng trường xem xét giải quyết.

3. Phản ánh những vấn đề chưa rõ trong việc quản lý chỉ đạo của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đảng uỷ, Hội đồng trường. Tham gia đóng góp ý kiến đối với hoạt động của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đảng uỷ, Hội đồng trường. Trong khi ý kiến phản ánh chưa được giải quyết, Hiệu trưởng vẫn phải nghiêm túc chấp hành và thực hiện sự chỉ đạo của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đảng uỷ, Hội đồng trường.

4. Báo cáo Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đảng uỷ, Hội đồng trường tình hình công tác của Trường theo quy định; đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền giải quyết thì phải kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đảng uỷ, Hội đồng trường. Nội dung báo cáo phải khách quan, trung thực.

Điều 36. Quan hệ giữa Hiệu trưởng với đơn vị cấp dưới

1. Thông báo cho đơn vị cấp dưới những chủ trương, chính sách của Đảng và các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động và phạm vi trách nhiệm của Trường; đồng thời hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của đơn vị cấp dưới và chịu trách nhiệm về những hành vi vi phạm pháp luật của đơn vị cấp dưới nếu những hành vi vi phạm này có nguyên nhân từ sự chỉ đạo, hướng dẫn của mình.

2. Nghiên cứu, kịp thời giải quyết các kiến nghị của đơn vị cấp dưới; định kỳ làm việc với người đứng đầu đơn vị cấp dưới. Khi người đứng đầu đơn vị cấp dưới đăng ký làm việc thì phải trả lời cụ thể việc tiếp và làm việc.

3. Khi cần thiết, phải cử VC, NLD đến đơn vị cấp dưới để trao đổi, nghiên cứu, giải quyết những vấn đề cụ thể của đơn vị cấp dưới; phải xử lý nghiêm khắc những VC, NLD báo cáo không trung thực, phản ánh sai sự thật.

Điều 37. Quan hệ giữa Hiệu trưởng với chính quyền địa phương

1. Hiệu trưởng có trách nhiệm đảm bảo mối quan hệ chặt chẽ với chính quyền địa phương để phối hợp giải quyết những công việc có liên quan đến công tác giáo dục trong nhà trường và quyền lợi của người học.

2. Đối với những công trình, dự án do Trường xây dựng có liên quan mật thiết đến sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương thì Hiệu trưởng có trách nhiệm thông báo để công dân, chính quyền địa phương đó biết và tham gia đóng góp ý kiến.

3. Tham gia tích cực vào các hoạt động xã hội tại địa phương; nghiêm túc chấp hành các quy định của pháp luật và các quy định của địa phương.

CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 38. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Trong quá trình thực hiện, tùy theo điều kiện cụ thể, Hội đồng trường sẽ xem xét, quyết định chỉnh sửa, bổ sung Quy chế.

Điều 39. Trách nhiệm thi hành

1. Hiệu trưởng, trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường, các tổ chức chính trị xã hội trong Trường có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện theo Quy chế này.

2. Hiệu trưởng, Công đoàn Trường triển khai thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất kết quả xây dựng và thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường theo quy định.

3. Toàn thể viên chức, người lao động và người học của Trường Đại học Y Dược Thái Bình có trách nhiệm thi hành Quy chế này./.